

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 04 năm 2020

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Công ty cổ phần PGT Holdings  
Năm 2019

### I. THÔNG TIN CHUNG

#### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần PGT Holdings
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0303527483
- Vốn điều lệ: 92.418.010.000 đồng (*Bằng chữ: Chín mươi hai tỷ bốn trăm mười tám triệu không trăm mười ngàn đồng*)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 92.418.010.000 đồng (*Bằng chữ: Chín mươi hai tỷ bốn trăm mười tám triệu không trăm mười ngàn đồng*)
- Địa chỉ: Lầu 12, Tòa nhà Pax Sky, 144-146-148 Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: 028.66840446
- Số fax/Fax: 028.351.241.24
- Website: <http://www.pgt-holdings.com/>
- Mã cổ phiếu: PGT

#### **Quá trình hình thành và phát triển**

Công ty cổ phần PGT Holdings có địa chỉ: Lầu 12, Tòa nhà Pax Sky, 144-146-148 Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, TP Hồ Chí Minh. Công ty được chuyển đổi từ Công ty TNHH Taxi Gas Sài Gòn Petrolimex – thành lập và chính thức đi vào hoạt động từ tháng 12/2004 với vốn điều lệ 31,8 tỷ đồng do 03 thành viên sáng lập: Công ty cổ phần gas Petrolimex, Công ty xăng dầu khu vực II, Công ty cổ phần dịch vụ và vận tải Petrolimex Sài Gòn. Lượng xe ban đầu là 60 xe hiệu Jolie Mishubishi, sau đó Công ty tiếp tục đầu tư dòng xe 04 chỗ hiệu Toyota Vios và Toyota Innova để đáp ứng nhu cầu thị trường tại Tp. HCM.

Tháng 07/2006, Công ty TNHH Taxi Gas Petrolimex Hà Nội sáp nhập vào Công ty TNHH taxi gas Sài Gòn Petrolimex và kết nạp thành viên sáng lập mới là Công ty cổ phần thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã xây dựng thương hiệu taxi Petrolimex ngày càng lớn mạnh, tạo được lòng tin của khách hàng tại TP. HCM bằng chất lượng xe tốt, chất lượng phục vụ chuyên nghiệp. Để đáp ứng nhu cầu của khách hàng ngày càng tăng, Công ty không ngừng gia tăng đầu xe với chủng loại mới, tăng cường tiếp thị để mở rộng thị trường, tăng thị phần để phát triển bền vững. Ngoài kinh doanh chính là dịch vụ taxi, Công ty cũng mở một số lĩnh vực kinh doanh khác có hiệu



quả để đa dạng hoá hoạt động kinh doanh như xăng dầu, du lịch và đã mang lại hiệu quả cao.

Tính đến tháng 07/2007 tổng số đầu xe taxi của Công ty là 287 xe, với lượng xe khiêm tốn như vậy rất khó đáp ứng được nhu cầu của khách hàng, do vậy đã có nhiều khách hàng từ chối sử dụng dịch vụ taxi Petrolimex vì phải chờ rất lâu mỗi khi gọi xe.

Đứng trước tình hình đó, để tạo điều kiện Công ty phát triển và có thể huy động vốn từ các nhà đầu tư bên ngoài, Hội đồng thành viên đã quyết định chuyển đổi Công ty TNHH taxi gas Sài Gòn Petrolimex thành Công ty cổ phần. Tháng 09/2007 chính thức chuyển đổi thành Công ty cổ phần với 04 cổ đông sáng lập: Công ty cổ phần gas Petrolimex, Công ty xăng dầu khu vực II, Công ty cổ phần dịch vụ và vận tải Petrolimex Sài Gòn, Công ty cổ phần thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội. Số vốn điều lệ 43.507.876.952 đồng chia làm 4.350.787 CP.

Tháng 11/2007 Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Taxi Gas Sài Gòn Petrolimex đã quyết định phát hành thêm 4.649.213 CP, mệnh giá 10.000 đ/CP tăng vốn điều lệ của Công ty lên 90 tỷ để tiếp tục dự án đầu tư xe taxi. Trong quá trình triển khai việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ đã bán thành công được 4.451.400 CP, nâng vốn điều lệ của Công ty lên 88.021.870.000 đ (8.802.187 CP).

Ngày 25/12/2009 cổ phiếu của Công ty chính thức được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã CK PGT.

Năm 2010 Công ty phát hành cổ phiếu thưởng từ nguồn thặng dư vốn cổ phần cho cổ đông hiện hữu mức 5%, ngày 02/03/2011 439.614 cổ phiếu niêm yết bổ sung đã chính thức được giao dịch, nâng tổng số cổ phiếu lên thành 9.241.801 CP, tương đương vốn điều lệ 92.418.010.000 đồng.

## 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành nghề
1.	Hoạt động liên quan đến kế toán, kiểm toán và tư vấn về thuế (trừ hoạt động kiểm toán chỉ hoạt động khi có điều kiện theo quy định của pháp luật)
2.	Hoạt động của các cơ sở thể thao (không hoạt động tại trụ sở)
3.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).
4.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh trò chơi điện tử (trừ kinh doanh trò chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em, hoặc ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội và kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài và kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng trên mạng)
5.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh
6.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật).



7.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động môi giới thương mại (trừ thanh toán hối phiếu, thông tin tín dụng và tư vấn chứng khoán)	lệ lượng
8.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (trừ cho thuê lại lao động)	
9.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	
10.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	
11.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	
12.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản (trừ tư vấn mang tính pháp lý)	
13.	Lắp đặt hệ thống điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).	
14.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở và trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hoà không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản)	
15.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ kinh doanh dược phẩm).	
16.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (thực hiện theo Quyết định số 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và Quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy Ban Nhân Dân TP. Hồ Chí Minh quy hoạch về ngành nghề kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh)	
17.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật), Đại lý đổi ngoại tệ, dịch vụ nhận và chi trả ngoại tệ	
18.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết: Khai thác cát, sỏi đá xây dựng, đá lát đường, khoáng sản	
19.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Mua bán gas, dầu nhớt các loại; Đại lý kinh doanh xăng dầu (trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt cặn)	
20.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Mua bán hàng nông lâm sản (không bán buôn nông sản tại trụ sở)	
21.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Mua bán hàng thủy sản, lương thực thực phẩm	
22.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Mua bán nguyên liệu ngành xăng dầu công nghiệp - nông nghiệp	
23.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất	
24.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán máy nổ - động cơ có máy nổ và phụ tùng linh kiện thay thế, ô tô. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng khác	
25.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Mua bán ô tô	
26.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	



	Chi tiết: Bảo dưỡng và sửa chữa xe các loại.Thi công, cải tạo phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.	
27.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn đạt tiêu chuẩn sao (không hoạt động tại trụ sở).	
28.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (trừ cho thuê lại lao động).	
29.	Hoạt động cấp tín dụng khác Chi tiết: Dịch vụ cầm đồ.	
30.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê xe ô tô.	
31.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	
32.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	
33.	Lập trình máy vi tính	
34.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	
35.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	
36.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Tư vấn du học.	
37.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	
38.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận chuyển hành khách bằng xe buýt, xe taxi. Kinh doanh vận chuyển hành khách theo hợp đồng	
39.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	
40.	Đại lý du lịch Chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa, quốc tế.	
41.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh nhà. Cho thuê văn phòng.	
42.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý kinh doanh xăng dầu. Đại lý cung cấp dịch vụ bưu chính viễn thông. Đại lý mua bán ký gửi hàng hóa. Môi giới thương mại. Môi giới thương mại (trừ môi giới bất động sản).	
43.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Đại lý bán vé máy bay, tàu lửa, tàu thủy. Dịch vụ đại lý tàu biển, cung ứng tàu biển (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải đường hàng không)	
44.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Gia công cơ khí (không hoạt động tại trụ sở).	
45.	Giáo dục nghề nghiệp Chi tiết: Đào tạo dạy nghề.	
46.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	



	Chi tiết: Cho thuê kho.
47.	Xây dựng công trình thủy
48.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo
49.	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội) Chi tiết: Dịch vụ trung gian thanh toán (chi hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền cấp phép)
50.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
51.	Xây dựng công trình đường sắt Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông
52.	Xây dựng công trình đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông
53.	Sản xuất điện (không hoạt động tại trụ sở)
54.	Truyền tải và phân phối điện (không hoạt động tại trụ sở)

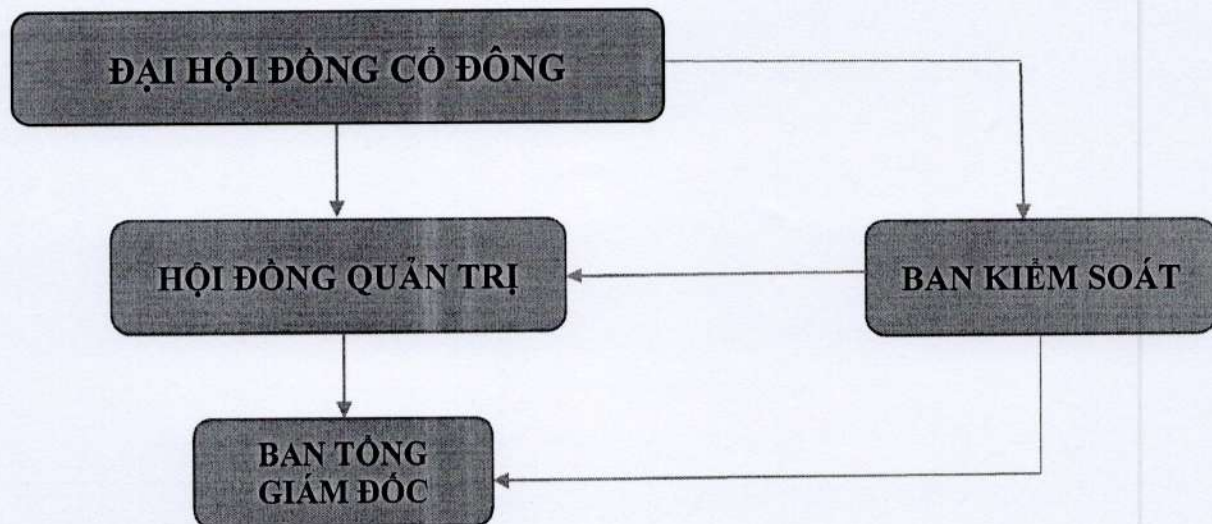
- Địa bàn kinh doanh: Các sản phẩm dịch vụ của công ty tập trung chủ yếu vào thị trường tại khu vực thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận

### 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị

Công ty Cổ phần PGT Holdings tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26/11/2014. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

- Cơ cấu bộ máy quản lý





- Các công ty con, công ty liên kết

- o Công ty con: Công ty TNHH MTV Vĩnh Đại Phát. Địa chỉ: Lầu 12, Tòa nhà Pax Sky, 144-146-148 Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Là công ty với 100% vốn đầu tư của Công ty cổ phần PGT Holdings, có vốn điều lệ là 19.000.000.000 (Bằng chữ: Mười chín tỷ đồng), do Sở Kế hoạch đầu tư Tp Hồ Chí Minh cấp. Công ty TNHH MTV Vĩnh Đại Phát hoạt động trong lĩnh vực tư vấn đầu tư.
- o Công ty con: Công ty TNHH BMF MicroFinance (BMF). Địa chỉ: Số 192, Myanmar Plaza 9 Floor, Kabar Aye Pagoda Road, Bahan Township, Yangon. Là công ty với 70% vốn đầu tư của Công Ty Cổ Phần PGT Holdings, có vốn điều lệ là 770.000 USD (Bằng chữ: Bảy trăm bảy mươi nghìn đô la Mỹ). Công ty TNHH BMF MicroFinance hoạt động như một tổ chức tài chính vi mô, cung cấp dịch vụ tài chính vi mô cho phân khúc thị trường thấp hơn và tham gia vào tất cả các hoạt động khác được cho phép hợp lý bởi Cơ quan giám sát tài chính vi mô.

#### 4. Định hướng phát triển

Trước mắt, công ty tập trung cho việc phát triển các ngành nghề kinh doanh của công ty:

- Trong năm 2020, nền kinh tế thế giới cũng đang gánh chịu những tác động to lớn do ảnh hưởng của dịch nCovid-19 nên phương hướng tiếp theo vẫn chưa được xác định rõ ràng, tuy nhiên trong tình hình này, công ty đã lên kế hoạch kinh doanh nhằm cải thiện lợi nhuận và mở rộng hoạt động kinh doanh của Công ty PGT. Trước tiên, Công ty PGT sẽ tiếp tục đẩy mạnh hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực M&A không chỉ thị trường trong nước mà ngay cả tại thị trường nước ngoài, đặc biệt là thị trường Myanmar. Về hoạt động kinh doanh của công ty BMF, trong năm 2019 công ty đã khởi động lại việc cho vay, và đã có phát sinh lợi nhuận trong vài tháng nên công ty đang ưu tiên việc tổ chức để gia tăng thêm nguồn nhân lực, phương tiện nhằm mở rộng phạm vi cho vay lên toàn thành phố Yangon. Công ty PGT sẽ thông qua hoạt động kinh doanh tại Myanmar, Công ty sẽ tiến hành đầu tư vào một mục tiêu khác đó là công nghệ thanh toán ví điện tử của Công ty TNHH Global Fintech (tên tiếng Anh: Global Fintech Company Limited, gọi tắt là Global Fintech). Sự phát triển của công nghệ ví điện tử đang tăng nhanh một cách bùng nổ, nếu hoạt động cho vay của BMF được thực hiện thông qua ví điện tử của Global Fintech thì Công ty sẽ dễ dàng mở rộng dịch vụ cho vay đến tận các vùng nông thôn của Myanmar. Hơn nữa, trong tương lai công ty sẽ cung cấp nhiều dịch vụ đa dạng thông qua app ứng dụng, phát triển nền tảng hoạt động kinh doanh.
- Đối với hoạt động đầu tư trong nước, Công ty TNHH MTV Vĩnh Đại Phát một trong những công ty con của PGT sẽ tiến hành hoạt động đầu tư và thu mua doanh nghiệp. Công ty hiện đang thực hiện hoạt động kinh doanh liên quan tới di động và công nghệ tại công ty MaaS chúng tôi đã thu mua và sẽ tiếp tục đầu tư vào lĩnh vực này. Mặt khác, trong năm 2019 chúng tôi đã xin được giấy phép cho thuê lại lao động, và sẽ bắt đầu hoạt động trong lĩnh vực giới thiệu lao động, đồng thời cũng sẽ liên kết với các đối tác nước ngoài
- Dịch vụ liên quan đến dịch vụ lưu trú, khách sạn;
- Tập trung khai thác, đầu tư vào ngành công nghệ thông tin. Đặc biệt, triển khai, nâng cấp các website, ứng dụng hoạt động tại thị trường Việt Nam trong lĩnh vực thương mại điện tử như website bất động sản, website dành cho khách du lịch tự do, các ứng dụng vận chuyển hành khách, taxi và ứng dụng liên quan đến nguồn nhân lực;



- Triển khai việc tư vấn và đầu tư trong lĩnh vực mua bán sát nhập, bất động sản. Hiện nay, chính sách quy định tại Việt Nam đang dần tạo điều kiện và khuyến khích người nước ngoài đầu tư vào các doanh nghiệp trong nước cũng như lĩnh vực bất động sản. Đồng thời, xu hướng tái cấu trúc, cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước là một tín hiệu tốt cho tất cả các nhà đầu tư;
- Lĩnh vực kinh doanh trọng tâm của Công ty Cổ phần PGT Holdings được định hướng là kinh doanh chứng khoán. Mặc dù, thị trường chứng khoán tại Việt Nam còn khắc nghiệt và quy mô vẫn còn chưa lớn, nhưng có rất nhiều tiềm năng. Do đó, khi Công ty Cổ phần PGT Holdings bắt đầu kinh doanh lĩnh vực này, PGT Holdings sẽ có được những lợi ích nhất định, đồng thời Công ty có thể tận dụng chức năng này để tăng nguồn quỹ nội bộ của Công ty;
- Ngoài ra, công ty còn tập trung thu hồi công nợ còn tồn đọng của các năm trước để gửi ngân hàng đảm bảo an toàn vốn khi chưa có định hướng đầu tư, tiếp tục phương án tái cơ cấu Công ty.
- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty. Công ty hoạt động kinh doanh luôn hướng đến môi trường và tham gia các hoạt động xã hội cộng đồng. Nơi làm việc luôn tuân thủ theo những quy định về việc xử lý môi trường và các quy định liên quan đến xử lý các chất thải ra môi trường. Đảm bảo môi trường làm việc cho nhân viên và khu vực quanh nơi làm việc của công ty.

## 5. Các rủi ro

- Rủi ro phải thu của khách hàng: Hiện nay, công ty đang kinh doanh theo hình thức phục vụ khách hàng dịch vụ và sau đó mới thu tiền từ các khách hàng, công ty phải thường xuyên theo dõi các khoản phải thu của khách hàng. Công ty có nhân viên thực hiện việc theo dõi và thu hồi công nợ của khách hàng. Đồng thời, đưa ra những biện pháp nhằm hạn chế các khoản phải thu từ khách hàng nợ và giải quyết những công nợ chưa thu hồi được.
- Rủi ro về pháp luật: Là một công ty niêm yết, hoạt động trong lĩnh vực đa ngành nghề nên Công ty phải chịu sự điều chỉnh của rất nhiều quy định pháp luật mà pháp luật của Việt Nam giai đoạn này liên tục ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung nên rủi ro về pháp luật xảy ra đối với Công ty là rất lớn. Công ty luôn nhận thức rõ ràng những rủi ro từ những thay đổi của pháp luật nêu trên ảnh hưởng đến hoạt động của công ty. Chính vì vậy, công ty luôn cập nhật những văn bản pháp luật mới nhất liên quan đến ngành mình đang hoạt động kinh doanh và thường xuyên phổ biến những kiến thức về pháp luật cho nhân viên để công ty thích nghi nhanh chóng với những rủi ro liên quan đến pháp luật.
- Rủi ro cạnh tranh: Hiện nay, hoạt động của công ty luôn phải chịu sự cạnh tranh gay gắt từ phía các công ty cùng ngành nghề, cạnh tranh về giá cả dịch vụ làm khách hàng mất phương hướng khi lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ. Thấy trước những rủi ro cạnh tranh này công ty đã chủ động xây dựng chính sách tập trung vào đẩy mạnh chất lượng phục vụ để cạnh tranh và thu hút khách hàng.
- Rủi ro về thị trường: Hoạt động kinh doanh của công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái, thay đổi về giá xăng dầu và giá cả vật tư. Vì thế, công ty phải thực hiện các biện pháp để phòng ngừa rủi ro này.
- Rủi ro về tín dụng: Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty đã tiến hành lập dự phòng rủi ro với các khách hàng có khả năng không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng và có thể gây ra các tổn thất về tài chính cho công ty.

## II. Tình hình hoạt động trong năm

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh



- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm: Trong năm, công ty đã nỗ lực thực hiện các kế hoạch kinh doanh đã được đặt ra. Tuy nhiên, do thị trường có nhiều biến động và việc tập trung ổn định bộ máy tổ chức của công ty đã làm cho hoạt động kinh doanh của công ty có nhiều thay đổi.
- Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Kết quả kinh doanh trong năm 2019 của công ty đạt được như sau:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Tăng/ giảm so với kế hoạch
Doanh thu	18,000,000	10,815,669	-40%
Lợi nhuận trước thuế	500,000	- 15,000,862	-3100%
Lợi nhuận sau thuế	500,000	- 15,000,862	-3100%

## 2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành

STT	Thành viên BĐH	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu CP	Ghi chú
1	Kakazu Shogo	Tổng Giám đốc	4.79%	
2	Nguyễn Thị Thanh Chi	Phó Tổng Giám đốc	14.41%	

### Lý lịch trích ngang của cá thành viên Ban điều hành

#### ✦ Ông Kakazu Shogo

- Sinh ngày: 16/05/1981
- Thường trú: 689-3 Kokuba Naha-City, Okinawa Japan
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh Tế – ĐH Chuo
- Chức vụ hiện nay: Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị
- Số cổ phần nắm giữ: 424,600 cổ phần
- Quá trình công tác:
  - + Từ 2013 đến nay: Giám đốc – Công ty Skirr Japan.
  - + Từ 2011 đến 2015: Phó Giám đốc – Công ty TNHH TM Vũ Gia.
  - + Từ 10/2014 đến nay: Phó Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị kiêm Tổng Giám Đốc – Công ty Cổ phần vận chuyển Sài Gòn Tourist
  - + Từ 06/2015 đến nay: Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ phần PGT Holdings.



#### **➤ Bà Nguyễn Thị Thanh Chi**

- Sinh ngày: 08/03/1986
- Thường trú: 83 Phạm Huy Thông, Phường 17, Quận Gị Vấp, TP.HCM
- Trình độ chuyên môn: Đại học – Đại học sư phạm Kỹ Thuật.
- Chức vụ hiện nay: Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng Công ty
- Số cổ phần nắm giữ: 1,276,201 cổ phần
- Quá trình công tác:
  - + Từ 07/2007 đến 01/2010: Kế toán DNTN Kim Nhung
  - + Từ 06/2010 đến 06/2012: Kế toán Tổng Hợp – Công ty TNHH SMB Electric Việt Nam.
  - + Từ 07/2013 đến 04/2014: Kế toán Tổng Hợp và mua hàng – Công ty TNHH Giải pháp CNTT Lê Huân
  - + Từ 06/2014 đến 08/2015: Kế toán trưởng và Quản lý nhân sự - Công ty TNHH TM Vũ Gia
  - + Từ 08/2015 đến 11/2018: Kế toán trưởng Công ty PGT Holdings
  - + Từ 11/2018 đến nay: Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP PGT Holdings
- Những thay đổi trong ban điều hành: Trong năm 2019, Công ty cổ phần PGT Holdings không có sự thay đổi về nhận sự trong Ban điều hành.
- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

Tổng số cán bộ, nhân viên của toàn Công ty tính đến thời điểm 31/12/2019 là: 32 người

Trong đó:

- o Công ty Cổ phần PGT Holdings: 14 người
- o Công ty TNHH MTV Vĩnh Đại Phát: 01 người
- o Công ty TNHH BMF MicroFinance: 17 người

Công ty đảm bảo thực hiện đầy đủ các chính sách cho người lao động theo đúng quy định của Bộ luật lao động và Nội quy lao động của Công ty.

#### **3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**

- a) Các khoản đầu tư lớn: Trong năm 2019, Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 01/2019/NQ-HĐQT-PGT ngày 25/01/2019, Hội đồng Quản trị Công ty Công ty Cổ phần PGT Holdings thông qua việc mua lại phần vốn góp 11.600.000.000 đồng chiếm 100% vốn điều lệ của Công ty TNHH Vina Terrace Hotels từ Công ty Cổ phần VIETNAM MANPOWER SUPPLY với giá chuyển nhượng 12.500.000.000 đồng. Tại ngày 30 tháng 01 năm 2019 Công ty đã hoàn tất việc nhận chuyển nhượng 100% vốn điều lệ của Công ty



TNHH Vina Terrace Hotels với số tiền 12.500.000.000 đồng. Ngoài ra tại ngày 31 tháng 01 năm 2019, Công ty Cổ phần PGT Holdings đã ký kết Hợp đồng chuyển giao toàn bộ quyền kinh doanh của Công ty TNHH Vina Terrace Hotels mà Công ty đang sở hữu cho Kinoshita Group Co., Ltd với giá chuyển giao quyền kinh doanh là 85 triệu Yên tương đương 17.978.428.200 đồng. Tại ngày 01/07/2019, Công ty Cổ phần PGT Holdings đã bàn giao và hoàn tất việc chuyển giao quyền kinh doanh cho Kinoshita Group Co., Ltd và hai bên đã ký biên bản nghiệm thu, thanh lý Hợp đồng chuyển giao toàn bộ quyền kinh doanh.

- b) Các công ty con, công ty liên kết: Hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con duy trì ở mức ổn định, thực hiện theo đúng thẩm quyền và số vốn điều lệ đã được công ty đầu tư. Đồng thời, cũng hỗ trợ công ty mẹ trong một số dự án kinh doanh.

#### 4. Tình hình tài chính

##### a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm	Năm
	2018	2019
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng</i>		
Tổng giá trị tài sản	<b>92,905,143,506</b>	<b>81,078,774,934</b>
Doanh thu thuần	<b>3,230,472,559</b>	<b>5,686,908,187</b>
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	567,028,664	(14,877,764,799)
Lợi nhuận khác	(397,416,985)	(123,097,213)
Lợi nhuận trước thuế	169,611,680	(15,000,862,012)
Lợi nhuận sau thuế	169,611,680	(15,000,862,012)

##### b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm	Năm
	2018	2019
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	3.82	2.27
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn		
+ Hệ số thanh toán nhanh	3.82	2.27
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>		
Nợ ngắn hạn		
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.24	0.30
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0.31	0.43
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho		
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân		
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0.03	0.07



4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.05	(-2.64)
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0.00	(-0.27)
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.00	(-0.19)
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0.18	(-2.62)

#### 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

##### a) Cổ phần

Tổng số cổ phần	9.241.801 cổ phần
Loại cổ phần đang lưu hành	Cổ phần phổ thông
KLCP đang niêm yết	9.241.801 cổ phần
KLCP đang lưu hành	8.857.605 cổ phần
Số lượng cổ phiếu quỹ	384.196 cổ phần
Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do	9.241.801 cổ phần
Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng	0 cổ phần

##### b) Cơ cấu cổ đông

Tiêu chí	Số lượng	Tỷ lệ
----------	----------	-------

Cổ đông lớn	05	52.98%
Cổ đông nhỏ	2.116	47.02%

Cổ đông tổ chức	20	20.15%
Cổ đông cá nhân	2.101	79.85%

Cổ đông trong nước	2.103	50.18%
Cổ đông nước ngoài	18	49.82%
Cổ đông nhà nước	0	0
Cổ đông khác	0	0



c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

e) Các chứng khoán khác: Không

## 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

### 6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm

STT	TÊN NGUYÊN VẬT LIỆU	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG/NĂM
1	Máy tính để bàn	cái	16
2	Máy tính xách tay	cái	11
3	Máy in	cái	4
4	Máy photocopy	cái	2
5	Máy scan	cái	2
6	Tủ lạnh	cái	1
7	Máy nước nóng lạnh	cái	1
8	Máy điều hòa	cái	4
9	Máy quạt hơi nước	cái	1
10	Ổ cứng di động	cái	3

### 6.2. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

- Sử dụng điện: 2.275 kw/tháng

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả

Thông qua quy định tiết kiệm năng lượng đã tiết kiệm:

- Sử dụng tiết kiệm điện: 2 kw/tháng

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng; báo cáo kết quả của các sáng kiến này

- Sử dụng máy lạnh ở nhiệt độ 24 đến 26 độ C.

- Tắt máy lạnh và điện khi không có người hoặc khi không cần thiết.

### 6.3. Tiêu thụ nước

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng



b) Tỷ lệ phân trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có

#### 6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không lần

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

#### 6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

+ Số lượng lao động: 32 lao động

+ Mức lương trung bình: 14.796.516 đồng/người/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

+ Chính sách thực hiện 5S trong sản xuất kinh doanh

+ An toàn về sinh lao động và phòng cháy chữa cháy

+ Có quy chế lương, thưởng và phúc lợi

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: Số giờ đào tạo 144 giờ theo nhân viên và phân loại nhân viên
- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Nhân viên tham dự các khóa đào tạo như: kỹ năng môi giới bất động sản, kiến thức về 5S, kỹ năng giao tiếp, Phòng cháy chữa cháy

#### 6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Tại địa phương, công ty có tham gia đóng góp tài chính cho các quỹ sau:

- Quỹ hội cựu chiến binh, phòng cháy chữa cháy;
- Quỹ ủng hộ cho người nghèo.

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2019, Ban Tổng Giám đốc công ty đã tích cực thực hiện các kế hoạch đã được ĐHĐCĐ và Hội đồng quản trị công ty giao phó. Tuy nhiên, do dự án tại quận 4 đã không tiến triển theo kế hoạch nên Công ty đã trích lập dự phòng cho khoản đầu tư liên quan đến dự án này. Thêm vào đó, khoảng thời gian kể từ khi thu mua công ty TNHH Tài chính Vi mô BMF đến cuối năm 2019 là khoảng thời gian để công ty thực hiện việc đánh giá lại tài sản.

Công ty PGT đang tích cực hoạt động trong lĩnh vực mua bán và sát nhập (M&A), có nhiều trường hợp cần một khoảng thời gian nhất định để thu được khoản hoàn lại đầu tư. Do đó, trong



thời gian nâng giá trị của công ty con, hàng năm Công ty đều xây dựng kế hoạch để vừa xem xét tình hình, vừa cố gắng để không bán cổ phần công ty con. Ngoài ra, do diễn biến thị trường phức tạp, công ty đang trong quá trình tái cơ cấu và hoàn thiện bộ máy, phát sinh nhiều vấn đề cần giải quyết không nằm trong kế hoạch nên mặc dù đã nỗ lực thực hiện, có nhiều giải pháp hạn chế khó khăn nhưng tình hình kinh doanh trong năm của công ty vẫn không thực hiện được kế hoạch đã được đề ra.

## 2. Tình hình tài chính

### a) Tình hình tài sản

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019	01/01/2019
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>55.671.462.751</b>	<b>84.317.661.725</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	10.700.017.059	43.441.169.702
Tiền	111		5.800.017.059	16.441.169.702
Các khoản tương đương tiền	112		4.900.000.000	27.000.000.000
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5.2	16.201.600.021	7.829.751.000
Chứng khoán kinh doanh	121		16.201.600.021	7.829.751.000
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122		-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		25.828.601.042	30.550.073.834
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	46.737.575.560	36.246.980.133
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	2.931.679.537	2.654.945.961
Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	5.5a	3.171.000.000	-
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.6a	23.156.885.395	32.169.144.931
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	5.7	(50.168.539.450)	(40.520.997.190)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
Hàng tồn kho	140		40.511.921	40.511.921
Hàng tồn kho	141		40.511.921	40.511.921
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	150		2.900.732.708	2.456.155.268
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.8a	615.413.177	342.012.496
Thuế GTGT được khấu trừ	152		645.316.892	474.140.133
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.12	1.640.002.639	1.640.002.639
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>25.407.312.183</b>	<b>8.587.481.781</b>
Các khoản phải thu dài hạn	210		18.397.746.000	371.528.160
Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
Phải thu về cho vay dài hạn	215	5.5b	16.000.000.000	-
Phải thu dài hạn khác	216	5.6b	2.397.746.000	371.528.160



Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-
Tài sản cố định	220		676.274.329	1.217.124.880
Tài sản cố định hữu hình	221	5.9	676.274.329	1.040.536.151
- Nguyên giá	222		2.362.934.280	1.314.975.593
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(1.686.659.951)	(274.439.442)
Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		-	-
Tài sản cố định vô hình	227	5.10	-	176.588.729
- Nguyên giá	228		1.730.574.465	1.654.945.638
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(1.730.574.465)	(1.478.356.909)
Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		-	-
Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
Chi phí XD CB dở dang	242		-	-
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
Đầu tư vào công ty con	251		-	-
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
Tài sản dài hạn khác	260		6.333.291.854	6.998.828.741
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.8b	140.727.308	91.917.080
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
Tài sản dài hạn khác	268		-	-
Lợi thế thương mại	269	5.11	6.192.564.546	6.906.911.661
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>81.078.774.934</b>	<b>92.905.143.506</b>

b) Tình hình nợ phải trả

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019	01/01/2019
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>24.491.639.060</b>	<b>22.078.447.245</b>
Nợ ngắn hạn	310		24.491.639.060	22.078.447.245
Phải trả người bán ngắn hạn	311		11.926.338	60.950.030
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		38.508.532	13.080.120
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.12	112.442.908	390.241.777
Phải trả người lao động	314		302.111.371	378.235.441
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		819.917.942	19.200.000
Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
Phải trả theo tiến độ KH hợp đồng xây dựng	317		-	-
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		1.100.000	-
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.13	3.331.212.399	1.371.699.771



Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.14	19.874.161.213	19.844.781.750
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		258.356	258.356
Quỹ bình ổn giá	323		-	-
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
Nợ dài hạn	330		-	-
Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
Phải trả dài hạn khác	337		-	-
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>56.587.135.873</b>	<b>70.826.696.261</b>
Vốn chủ sở hữu	410	5.15	56.587.135.873	70.826.696.261
Vốn góp của chủ sở hữu	411		92.418.010.000	92.418.010.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		92.418.010.000	92.418.010.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
Thặng dư vốn cổ phần	412		55.260.000	55.260.000
Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
Cổ phiếu quỹ (*)	415		(1.744.349.375)	(1.744.349.375)
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		(556.174.540)	(1.089.085.677)
Quỹ đầu tư phát triển	418		1.705.559.758	1.705.559.758
Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(40.282.542.805)	(25.520.173.564)
- LNST chưa PP lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(25.520.173.565)	(25.601.695.828)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(14.762.369.240)	81.522.264
Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		4.991.372.835	5.001.475.120
Nguồn kinh phí	430		-	-
Nguồn kinh phí	431		-	-
Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>81.078.774.934</b>	<b>92.905.143.506</b>

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ
- Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay: Không có nợ xấu phát sinh



### **3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

Trong năm 2019, Cơ cấu tổ chức trong công ty vẫn được bố trí theo mô hình chiến lược do Ban Lãnh Đạo đề ra với phương châm:

- Đơn giản – Chuyên nghiệp – Hiệu Quả;
- Đúng mục tiêu – Đúng người – Đúng việc;

Thực hiện theo đúng phương châm đề ra công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rõ ràng minh bạch như: Sơ đồ tổ chức, Nội quy lao động, Thang bảng lương, Quy chế lương, Thỏa ước tập thể, Công đoàn.

### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

- Tìm kiếm các công ty mục tiêu để thực hiện các thương vụ mua bán và sáp nhập nhằm đa dạng hóa các ngành nghề chủ chốt của công ty
- Tiếp tục cải thiện và nâng cấp các khách sạn hiện có của công ty, đa dạng hóa các dịch vụ hỗ trợ khách hàng. Đồng thời, xây dựng đặc thù và văn hóa riêng của hệ thống khách sạn, tăng số lượng khách sạn.
- Tập trung khai thác khách hàng mới trong và ngoài nước
- Sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý nội bộ, quản lý khách hàng, phát triển hệ thống e-marketing
- Tiếp tục đào tạo và đào tạo lại các cán bộ quản lý, các nhân viên phục vụ đạt chuẩn và chuyên nghiệp.

### **5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có**

## **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Các quy trình hoạt động của công ty tuân thủ theo các yêu cầu về quản trị nội bộ, phát hiện kịp thời các vấn đề, đề xuất các kiến nghị và giải pháp phù hợp.

### **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty**

Trong năm 2019, Ban Tổng giám đốc đã nghiêm túc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Trong quá trình điều hành, Ban Tổng giám đốc đã luôn cố gắng nỗ lực để đưa ra những quyết định hợp lý và thận trọng cần thiết trong phạm vi trách nhiệm của mình.

Ban Tổng Giám đốc đã điều hành hoạt động của các phòng ban chức năng một cách nhất quán, phù hợp với quy chế quản lý nội bộ và phù hợp với tình hình phát sinh thực tế tại Công ty. Việc công bố thông tin qua website của Công ty và các phương tiện thông tin đại chúng được thực hiện thường xuyên và kịp thời.

### **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**



- Chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty, tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 ĐHCĐ giao phó.
- Tăng cường công tác dự báo, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính toàn Công ty an toàn, hiệu quả.
- Chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động toàn Công ty.
- Tăng cường chỉ đạo công tác quản trị rủi ro của toàn Công ty, kiểm soát rủi ro nợ công của Công ty.
- Cải tiến hệ thống quản trị theo hướng tiên tiến để đáp ứng đủ lực cho việc quản trị hệ thống với quy mô phát triển ngày càng lớn mạnh.
- Tìm kiếm thị trường tiềm năng mới trong và ngoài nước, tiếp tục mở rộng mạng lưới kinh doanh thông qua tự đầu tư và hợp tác đa sở hữu vốn; phát triển lĩnh vực mới, trong đó tập trung xây dựng chuỗi hệ thống khách sạn.
- Chỉ đạo tổ chức thực hiện các chương trình đào tạo nguồn theo quy hoạch để đáp ứng nhu cầu chiến lược phát triển kinh doanh trong giai đoạn mới.
- Chỉ đạo việc công bố thông tin doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.
- Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi, quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT được quy định tại Điều lệ Công ty và các quy chế, quy định khác.

## V. Quản trị công ty

### 1. Hội đồng quản trị

#### a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Stt	Họ tên	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Kakazu Shogo	Chủ tịch HĐQT – Tổng Giám đốc	TZ22020129, ngày cấp 08/04/2020, nơi cấp Tổng lãnh sự quán Nhật Bản tại Tp.HCM	689-3 Kokuba Naha-City, Okinawa Japan 902-0075	424,600	4.79%	
2	Ryotaro Ohtake	Thành viên HĐQT	TK9173371, ngày cấp 17/04/2013, nơi cấp Nhật Bản	2-17-1-1605 Akasaka, Minato -Ku, Tokyo, Japan	0	0%	
3	Shimabukuro Yoshihiko	Thành viên HĐQT	TK1246678, ngày cấp 26/02/2010, nơi cấp Nhật Bản	1-19-2 Tp. Makishi Nahara, Okinawa, Nhật Bản	825,600	9.32%	



5	Phạm Thị Thoa	Thành viên HĐQT	B72769477, ngày cấp 03/10/2012, nơi cấp: Cục Quản lý xuất nhập cảnh	93A Đường Trần Văn Dư, Phường 15, Quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh	0	0%	
6	Lê Minh Đức	Thành viên HĐQT	079082005742 Ngày cấp 16/05/2017 Nơi cấp: CA TPHCM	383bis/41 Bến Chương Dương, Phường Cầu Kho, Quận 1, Tp. HCM	0	0%	

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã tích cực hoạt động để chỉ đạo Ban giám đốc thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Trong chức năng và quyền hạn của mình, Hội đồng quản trị cũng đã chủ động tổ chức các cuộc họp Hội đồng quản trị căn cứ theo tình hình thực tế kinh doanh của công ty và đề xuất của các bộ phận, của Giám đốc để kịp thời đưa ra các quyết định chính xác, mang tính chất định hướng cho công ty hoạt động.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị : Các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ của mình vì mục tiêu chung của công ty. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT để cho ý kiến và biểu quyết thông qua các vấn đề nằm trong thẩm quyền của mình.

## 2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Họ tên	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Lê Quốc Duy	Trưởng BKS	023119510, ngày cấp: 17/04/2010, nơi cấp: TP.HCM	D4-8, Chung cư Khánh Hội 2, 360A, Bến Vân Đồn, Q4, Tp.HCM	0	0%	
2	Nguyễn Minh Dương	Thành viên BKS	024607176 Ngày cấp 07/01/2014	109/1E Lạc Long Quân, phường 3, Quận	0	0%	



			Nơi cấp CA TPHCM	11, Tp. HCM			
3	Bùi Thị Ngà	Thành viên BKS	261168846 Ngày cấp 10/12/2009 Nơi cấp: CA Tỉnh Bình Thuận	KP7, Đức Nghĩa, Phan Thiết, Bình Thuận	0	0%	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: Trong năm 2019, Ban kiểm soát Công ty cổ phần PGT Holdings đã tổ chức 03 (ba) cuộc họp Ban kiểm soát và tham gia đóng góp nhiều ý kiến cho Hội đồng quản trị, hoạt động tích cực vì sự phát triển của công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: Trong năm 2019, Công ty cổ phần PGT Holdings chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là: 468,000,000 đồng. Công ty chi lương cho Ban Tổng giám đốc là: 2,004,300,000 đồng.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ, cổ đông lớn của công ty: Không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ/ người nội bộ/người có liên quan:

- Cho Công Ty TNHH Nhóm Quản Lý Khách Sạn Hào Quang, đại diện là bà Nguyễn Thị Thanh Chi vay số tiền 3.171.000.000 (Bằng chữ: Ba tỷ một trăm bảy mươi một triệu đồng);
- Cho Công Ty TNHH MTV Vĩnh Đại Phát vay số tiền 8.400.000.000 (Bằng chữ: Tám tỷ bốn trăm triệu đồng);
- Gia hạn Hợp đồng thuê văn phòng với Công Ty TNHH Classlib, do ông Lê Quốc Duy làm đại diện pháp luật
- Gia hạn Hợp đồng cho vay với Công Ty All Corporation do ông Ryotaro Ohtake làm đại diện pháp luật.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty thực hiện đúng và đầy đủ các quy định về quản trị công ty.

## VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán: Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần PGT Holdings tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán đã được công ty công bố thông tin tại website: <http://www.pgt-holdings.com/> và báo cáo với các cơ quan có thẩm quyền theo đúng quy



định.

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

